TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **963**/2020/QĐ - PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Phương.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Trịnh Minh Đức
2. Bà Trần Thị Nhung.

Tại Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 292/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2020.

Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào các điều 214, 215, 219 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn H1 – sinh năm 1945
Địa chỉ: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H2 – sinh năm 1957
Địa chỉ: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đoàn Minh N1 – sinh năm 1980
Địa chỉ thường trú: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Hồng V1 – sinh năm 1979
Địa chỉ thường trú: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cháu Đoàn Vũ Minh H3, sinh năm 2006
Người đại diện theo pháp luật: ông Đoàn Minh N1 và bà Trần Thị Hồng V1 là cha mẹ của cháu Hoàng.
Cùng địa chỉ cư trú: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại đơn kháng cáo ngày 20/07/2020 người kháng cáo là bà Nguyễn Thị H2, đồng thời là bị đơn trong vụ án, kháng cáo toàn bộ Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 292/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/07/2020 của Tòa án nhân dân Quận N, vì lý do:

- Ngày 04 và 25/05/2020 bà H2 có gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận N xem xét lại việc thụ lý vụ án dân sự số 78/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2020 nhưng không nhận được bất kỳ giải quyết hoặc phản hồi nào của tòa án này.

- Ngày 16/07/2020 bà H2 nhận được Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 292/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/07/2020 của Tòa án nhân dân Quận N. Ngày 17/07/2020 bà H2 làm đơn xin sao chụp tài liệu thì phát hiện ngày 26/05/2020 ông Vũ Văn H1 có nộp đơn yêu cầu tòa án hỗ trợ xác minh thu thập thông tin, tài liệu do Ủy ban nhân dân Quận N nắm giữ và ngay ngày hôm sau 27/05/2020 Tòa án nhân dân Quận N ban hành quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 12/2020/QĐ-CCTLCC gửi đến Ủy ban nhân dân Quận N.

Như vậy, Tòa án nhân dân Quận N đã không xem xét đơn yêu cầu của bà nhưng lại nhanh chóng thực hiện các công việc theo yêu cầu của ông H1 và lấy đó làm cơ sở để ban hành quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là để hợp thức hóa việc thụ lý vụ án có biểu hiện sai trái trước đó của Tòa án nhân dân Quận N mà bà đã trình bày trong đơn ngày 04/05/2020. Nếu bà không kháng cáo quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trên hóa ra Tòa án nhân dân Quận N được quyền cho phép mình không phải giải quyết, phản hồi các yêu cầu chính đáng của công dân, lý do tạm đình chỉ ghi trong quyết định 292/2020/QĐST-HNGĐ chỉ là sự lấp liếm, gian dối trong hoạt động tố tụng và phải được ngăn chặn kịp thời.

Do đó, bà H2 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 292/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/07/2020 của Tòa án nhân dân Quận N và yêu cầu Tòa này phải giải quyết, trả lời đơn yêu cầu ngày 04/05/2020 cho bà bằng văn bản trước khi tiến hành các hoạt động tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Về hình thức:

Ngày 16/7/2020, bà Nguyễn Thị H2 nhận được Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 292/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/07/2020 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 20/07/2020 bà H2 có đơn kháng cáo quyết định tạm đình chỉ là nằm trong thời hạn luật định, được chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 292/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/07/2020 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện lý do tạm đình chỉ giải quyết vụ án là *"đã hết thời hạn chuẩn bị xét xử mà cần đợi kết quả trả lời của Ủy ban nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí*

Minh là cơ sở để giải quyết vụ án". Quyết định này bị bà H2 kháng cáo toàn bộ và yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm hủy vì bà cho rằng lý do tạm đình chỉ này là sự lấp liếm, gian dối trong hoạt động tố tụng để hợp thức hóa việc thụ lý vụ án có biểu hiện sai trái trước đó của Tòa án nhân dân Quận N mà bà đã trình bày trong đơn ngày 04/05/2020 và phải được ngăn chặn kịp thời.

Xét thấy: ngày 27/02/2020 ông Vũ Văn H1 có đơn khởi kiện vụ án "tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn" đối với bà Nguyễn Thị H2, trong đó tài sản tranh chấp được xác định là nhà đất số X Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, là tài sản sản mà ông H1 bà H2 cùng đứng tên sở hữu theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Y, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01099 do Ủy ban nhân dân Quận N cấp ngày 05/07/2012; kèm theo đơn kiện, ông H1 có nộp bản photocopy của giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà đất nói trên. Đơn kiện được Tòa án nhân dân Quận N thụ lý giải quyết vào ngày 28/02/2020.

Theo quy định pháp luật đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp tài liệu chứng cứ cho tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, tòa án có trách nhiệm hỗ trợ đương sự trong việc thu thập chứng cứ. Khi khởi kiện ông H1 mới cung cấp cho tòa án bản photocopy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Y, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH do Ủy ban nhân dân Quận N cấp ngày 05/07/2012 nên cần cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ liên quan khác và xuất trình bản chính giấy chứng nhận trên để tòa án đối chiếu hoặc cung cấp bản sao y có chứng thực, trích lục từ cơ quan có thẩm quyền cho tòa án làm cơ sở giải quyết vụ án. Hồ sơ thể hiện ngày 25/05/2020 ông H1 có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận N trích lục cho ông bản vẽ hiện trạng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số X, số vào sổ cấp giấy chứng nhận Y do Ủy ban nhân dân Quận N cấp ngày 05/07/2012, hiện Ủy ban nhân dân Quận N đang quản lý; ngày 26/05/2020 ông H1 có đơn trình bày rõ lý do ông đã yêu cầu nhưng cơ quan này từ chối không cung cấp cho cá nhân đương sự nên ông H1 có đơn đề nghị Tòa án hỗ trợ thu thập chứng cứ, Tòa án nhân dân Quận N có quyết định 12/2020/QĐ-CCTLCC ngày 27/05/2020 yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận N cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của ông H1 và đã giao quyết định này cho Ủy ban nhân dân Quận N nhận ngày 04/6/2020, đến ngày 10/07/2020 là thời điểm tạm đình chỉ giải quyết vụ án vẫn chưa có kết quả trả lời của cơ quan tổ chức được yêu cầu cung cấp chứng cứ là Ủy ban nhân dân Quận N, việc thu thập chứng cứ này là cần thiết để giải quyết vụ án mà thời hạn chuẩn bị xét xử đã hết, vì vậy Tòa án nhân dân Quận N căn cứ lý do này ban hành Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 292/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2020 là có cơ sở và phù hợp quy định tại các Điều 6, Điều 91, Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc thụ lý vụ án và việc tạm đình chỉ giải quyết vụ án dựa trên các căn cứ, quy định pháp luật khác nhau, ở những giai đoạn tố tụng khác nhau. Bà H2 không đồng ý việc Tòa án nhân dân Quận N thụ lý vụ án số 78/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2020 và đã có đơn ngày 04/05/2020, 25/04/2020 yêu cầu Tòa án nhân dân Quận N xem xét lại việc thụ lý này; hồ sơ thể hiện Tòa án nhân dân Quận N đã có giấy triệu tập số 78/GTT-TA ngày 12/5/2020 triệu tập bà H2 đến trụ sở Tòa án nhân dân Quận N để làm việc đối với đơn yêu cầu xem xét ngày 04/5/2020 của bà H2, bà H2 đã ký nhận giấy triệu tập này vào ngày 14/5/2020 (bút lục 22, 23) thì bà H2 có quyền và có nghĩa vụ liên hệ Tòa án nhân dân Quận N để được giải quyết theo quy định pháp luật, đây không phải là căn cứ để xét hủy quyết định tạm đình chỉ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu: sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy bà H2 kháng cáo còn trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức; về nội dung kháng cáo, xét thấy việc Tòa án nhân dân Quận N yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận N cung cấp tài liệu, chứng cứ cho tòa án theo quyết định 12/2020/QĐ-CCTLCC ngày 27/05/2020 trên cơ sở đơn đề nghị tòa án hỗ trợ thu thập chứng cứ của ông H1 là cần thiết để giải quyết vụ án; do đó việc bà H2 kháng cáo yêu cầu hủy quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 292/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/07/2020 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định nêu trên.

Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H2 về việc yêu cầu hủy quyết định tạm đình chỉ số 292/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/07/2020 của Tòa án nhân dân Quận N, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Khi yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên bà H2 là người cao tuổi do đó Hội đồng phúc thẩm miễn án phí phúc thẩm cho bà H2 theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 293, 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H2 về mặt hình thức.

2. Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị H2.

Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 292/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, về việc *"Tranh chấp về chia tài sản sau khi ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn H1 – sinh năm 1945
Địa chỉ: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H2 – sinh năm 1957
Địa chỉ: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đoàn Minh N1 – sinh năm 1980
Địa chỉ thường trú: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Hồng V1 – sinh năm 1979
Địa chỉ thường trú: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Cháu Đoàn Vũ Minh H3, sinh năm 2006

Người đại diện theo pháp luật: ông Đoàn Minh N1 và bà Trần Thị Hồng V1 là cha mẹ của cháu Hoàng.

Cùng địa chỉ cư trú: Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận N;
- TAND Quận N;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/22).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Thu Phương